

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 29 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bế Thị Thúy

Ông Trần Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trường - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Thị T, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1995 tại Xã B, Huyện Đ3, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, Xã B, Huyện Đ3, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 5/12; Con ông Hoàng Văn H và bà Lộc Thị L; chồng: Vương Văn L1, sinh năm 1992; con: Có 03 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Không bị kết án, xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Chị Vương Thị B, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn K, Xã B, Huyện Đ3, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/12/2019, Hoàng Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12Z1 – 010.01 chở con gái là Vương Bảo C, sinh năm 2013 đi từ nhà đến nhà bố đẻ là ông Hoàng Văn H, sinh năm 1969 trú tại Thôn K, Xã B, Huyện Đ3, tỉnh Lạng Sơn để đưa ông Hoàng Văn H đến Ủy ban nhân dân Xã B làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng do ông Hoàng Văn H bị ốm không đi được nên Hoàng Thị T ở lại chơi. Do ở nhà bố đẻ không có sóng 4G để truy cập Internet nên Hoàng Thị T đi bộ ra gần nhà vợ chồng anh Bế Văn T1 và chị Vương Thị B cách nhà bố đẻ khoảng 15m ngồi truy cập Internet, Hoàng Thị T ngồi chơi điện thoại đến khoảng 11 giờ thấy cửa nhà chị Vương Thị B đóng khép hờ, quan sát không có ai ở nhà, Hoàng Thị T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hoàng Thị T đi đến gần cửa nhà, thấy ổ khóa có cắm chìa khóa treo ở then cài cửa nhưng không khóa, Hoàng Thị T mở cửa đi vào trong phòng khách, quan sát thấy cửa buồng phòng ngủ của vợ chồng chị Vương Thị B đóng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, Hoàng Thị T đẩy cửa đi vào trong rồi lục lọi tủ quần áo nhưng không thấy có tài sản giá trị. Tiếp đó Hoàng Thị T đi đến giường ngủ lật chiếc gối ở đầu giường lên nhưng cũng không tìm thấy tài sản gì, Hoàng Thị T tiếp tục dùng tay phải cầm vào góc đệm ở phía đầu giường lên thì thấy có một kẹp tiền buộc bằng dây dứa để trên chiếu, Hoàng Thị T dùng tay trái cầm lấy kẹp tiền cho vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi đi ra ngoài phòng khách đồng thời đóng cửa phòng ngủ lại. Sau đó Hoàng Thị T đi ra ngoài, khi ra đến hiên nhà cách cửa chính khoảng 1,5 mét, quan sát xung quanh xem có ai phát hiện không, thì thấy cháu Bế Việt Đ, sinh năm 2012 là con trai của chị Vương Thị B vừa đi chơi về đứng ở cửa bếp. Thấy Hoàng Thị T, cháu Bế Việt Đ hỏi “bố mẹ Đ đâu”, thì Hoàng Thị T nói dối cháu Bế Việt Đ “mẹ cháu đi vệ sinh rồi”. Tiếp đó Hoàng Thị T khóa cửa nhà chính lại và đưa chìa khóa cho cháu Bế Việt Đ đi cất, sau đó Hoàng Thị T đi về nhà ông Hoàng Văn H lấy xe mô tô cùng con gái đi về nhà. Về đến nhà, Hoàng Thị T vào phòng ngủ và lấy số tiền vừa trộm cắp được ra kiểm đếm thấy có 04 tờ tiền mỗi tờ có mệnh giá 500.000đ; 02 tờ tiền mỗi tờ có mệnh giá 100.000đ; 21 tờ tiền mỗi tờ có mệnh giá 50.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 2000đ, tổng cộng số tiền là 3.252.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng). Sau khi kiểm đếm xong, Hoàng Thị T cho toàn bộ số tiền vừa trộm cắp được vào túi áo khoác đang mặc và đi ra Thôn P, Xã B chơi. Tại đây Hoàng Thị T gặp chị Chu Thị Đ1, sinh năm 1982, trú tại Khu S, Thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là người thường xuyên đến Thôn P, Xã B để bán hàng rong trả số tiền 2.550.000đ (hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) do trước đó đã mua hàng với chị Chu Thị Đ1 và vào quán mua quà cho con hết 73.000đ (bảy mươi ba nghìn đồng). Số tiền còn lại là 629.000đ (sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng) Hoàng Thị T mang về nhà cất giữ.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, tự thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hồi 18 giờ 30 phút ngày 30/12/2019 Hoàng Thị T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đình Lập tự thú và khai nhận về hành vi trộm cắp của mình.

Ngày 03/01/2020 Hoàng Thị T đã vay tiền của bố chồng là ông Vương Văn P, sinh năm 1962 trú cùng Thôn P, Xã B, Huyện Đ3, tỉnh Lạng Sơn để trả lại cho gia đình chị Vương Thị B với số tiền 3.252.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSĐL ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thị T có hành vi phạm tội và lý lịch nêu trên ra trước Toà án nhân dân Huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa chị Vương Thị B xác nhận đã được bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền bị trộm cắp, chị Vương Thị B rút yêu cầu bị cáo phải bồi thường danh dự cho gia đình chị và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội trộm cắp tài sản.
- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại đã rút yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét.
- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Khoảng 11 giờ ngày 30/12/2019, bị cáo Hoàng Thị T đã lợi dụng sự sơ hở của gia đình chị Vương Thị B để thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 3.252.000đ để ở dưới đệm trong phòng ngủ của chị Vương Thị B. Số tiền sau khi trộm cắp được bị cáo đã sử dụng để tiêu dùng cá nhân. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên cùng ngày 30/12/2019 bị cáo đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Đình Lập tự thú và khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình

sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo gây ra phải được xử lý trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Để có mức án thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan điều tra tự thú về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền bị cáo chiếm đoạt là 3.252.000đ. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn phải nuôi 03 con còn nhỏ, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017; tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa chị Vương Thị B đã rút yêu cầu bị cáo phải bồi thường danh dự cho gia đình mình với số tiền là 3.000.000đ, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[12] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/4/2020).

Giao bị cáo Hoàng Thị T cho Ủy ban nhân dân Xã B, Huyện Đ3, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Xã B, Huyện Đ3, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND Huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an Huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS Huyện Đ3, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Duy